

63. Thêm hai cái tang

Một hôm Long đi làm về thấy mẹ mình trong nhà. Bà mới từ Bảo Lộc xuống. Bà nói : « Bà ngoại con mất rồi. »

Lòng chàng quặn thắt, mặc dù đây không phải là một tin đột ngột. Bà ngoại chàng 82 tuổi, thời đó xem như đã thọ, và mấy tháng qua bà rất yếu và không còn nhận ra con cháu nữa. Nhưng dù sao một người thân như thế ra đi làm sao không cảm thấy nỗi mất mát lớn trong cuộc đời mình. Hơn nữa chàng rất buồn vì đã không được nhìn bà lần cuối, cũng không được đưa bà đến nơi an nghỉ cuối cùng. Mẹ chàng nói bà mất ở nhà, hai ngày sau phải chôn cất rồi, đánh điện tín cho Long tốn tiền quá, thôi để mẹ xuống thăm con, cho con biết tin luôn. Thời buổi đảo điên, cái khó nó bó cái khôn...

Bà ngoại cùng với mẹ là hai người đàn bà đã nâng niu chàng từ lúc lọt lòng, càng nâng niu hơn nữa vì là đứa bé không cha. Riêng bà thương yêu chàng như con, cũng dễ hiểu vì bà chỉ có một mụn con gái, mong mỗi mãi một đứa con trai mà không được, nay có cháu trai để bồi bổ còn gì bằng !

Từ hai năm trước, bà đã bị lẫn nặng, người thân có lúc nhận ra có lúc không, có lúc nhầm người này với người khác. Hồi đó ở Việt Nam chưa ai nói đến bệnh Alzheimer, bây giờ Long nghĩ lại chắc bà bị bệnh đó. Trong hoàn cảnh sống eo hẹp, nhà cửa chật chội, mẹ chàng phải nhờ người quen biết giới thiệu cho bà một chỗ trong Viện Dưỡng Lão Thị Nghè là một viện dưỡng lão lớn do các nữ tu Công Giáo dòng thánh Phao Lô điều hành¹.

Mỗi lần Long vào thăm bà, mặt bà tươi tỉnh hẳn, có vẻ nhận ra đứa cháu cưng của mình, rồi bà lại kể một câu chuyện nào đó từ nửa thế kỷ trước đã kể cho chàng nghe không biết bao nhiêu lần rồi. Mấy bà sơ chăm sóc người già ở đây nói thông thường bà chẳng nói năng gì. Cách đây vài tháng, mẹ chàng đã đón bà về nhà ở Bảo Lộc vì thấy tình trạng sức khỏe của bà quá sa sút, không biết còn sống được bao lâu...

Tối hôm đó, chàng ngồi thâm khốc trong một góc nhà. Bà mất rồi, chàng càng thấy thương bà hơn. Lúc chàng mới lập gia đình bà có sống với vợ chồng chàng một thời gian ở Bảo Lộc và bà cũng có mặt trong gia đình khi Mai sinh cháu trai đầu lòng. Bà rất thích trẻ nhỏ, cũng dễ hiểu đối với một người hiếm muộn như bà.

Suốt từ khi Long có trí khôn, chàng thấy lúc nào bà cũng vất vả. Ông ngoại chàng mất lúc mẹ chàng mới 13 tuổi, bà tái giá làm lẽ ông Phó, sống với nhau được hơn 10 năm, qua Lào, sang Xiêm rồi về Sài Gòn. Ông Phó không có con trai với vợ cả nên hy vọng bà ngoại Long sinh cho đứa con trai, nhưng rồi cũng không được. Năm 1945 không sống ở Sài Gòn được nữa phải quay trở về quê cũ là làng Hà Hồi và ông trở lại sống với vợ cả. Từ đó bà ngoại Long suốt đời sống với con gái.

Trong ký ức của Long, ngày nào như ngày nấy, buổi sáng bà lo đi chợ, về nhà lo nấu nướng bữa ăn trưa, nghỉ ngơi được chút ít lại quay ra lo bữa cơm chiều. Bảy ngày trên bảy. Suốt đời Long được ăn ngon do tài nấu nướng của bà. Ngon không phải vì những món ăn đắt tiền, mà vì bà khéo léo nên các món ăn dù đơn giản vẫn được nêm nếm làm cho ngon miệng. Ngoài ra bà cũng còn phải giúp mẹ chàng chăm sóc một đàn con nhỏ sinh năm một.

Long tự hỏi có khi nào bà biết giải trí là gì không ? Có khi nào bà có được niềm vui riêng của mình, hay công việc hàng ngày như thế chính là niềm vui của bà ? Chàng còn nhớ lúc 7 tuổi bà đưa chàng đi học bằng xe thổ mộ từ khu Chợ Quán đến Chợ Bến Thành, rồi đi bộ mãi qua cả vườn Bờ Rô mới đến trường tiểu học Jauréguiberry của Pháp. Và càng nhớ hơn nữa khi cuối năm bà đến dự lễ phát thưởng, ở Sài Gòn rồi sau đó ở Đà Lạt, để thấy cháu mình được xướng tên lên lãnh thưởng trên sân khấu. Không lẽ niềm vui của bà chỉ có chừng đó thôi sao ?

Lâu lâu bà cũng thoát ra cuộc sống vất vả hằng ngày đó để về Sài Gòn tìm đến chơi mấy bà bạn cũ từ thời bà còn son trẻ sống với ông Phó ở Sài Gòn. Lúc Long đã là sinh viên, chàng nhớ có lần chở bà đến khu Lăng Ông Bà Chiêu thăm một bà bạn, bà nói đó chính là người đã giới thiệu người sĩ quan Pháp sau này sẽ là cha của Long. Bà nói với Long « Không có bà bạn này thì không có cháu đâu ! »

Sau cái tang của bà ngoại, một cái tang khác ập đến lúc không ai chờ đợi. Đó là cái chết đột ngột của L., em trai thứ 5 của Long. Ngày 30 tháng tư 1975 L. đang học Đại Học Luật Khoa. Trong chế độ mới, khoa Luật bị bỏ hẳn, Đại Học Luật Khoa ở đường Duy Tân biến thành Đại Học Kinh Tế. Sinh viên luật trước đây được phép chuyển qua học về kinh tế, và sau hai năm đào tạo ngắn hạn, L. tốt nghiệp như một chuyên viên kinh tế. Vô cùng may mắn là L. được bổ nhiệm ở quận 5 ngay khu Chợ Lớn cũ, không phải đi đâu xa cả.

Ngày đầu tiên đi nhận nhiệm sở về, L. lái xe đạp chở vợ đến nhà Long khoe là không khí làm việc có vẻ cởi mở, mấy người cán bộ điều hành cơ sở này gốc miền Nam nên thông cảm nhau dễ dàng. L. lấy vợ

¹ Phạm Ngọc Lân : Cha vô danh – Chuyện kể cuộc đời một người Việt lai Pháp

được gần một năm, thời điểm đó dám lấy vợ là cả một sự liều lĩnh, nhưng gặp nhà vợ khá giả, có nhà trong khu cư xá sĩ quan Chí Hòa, hai vợ chồng có được một phòng riêng ở đó. Bố vợ là một sĩ quan cấp tá vẫn còn trong trại tù cải tạo, sự có mặt của một người đàn ông trong nhà cũng thêm phần an tâm, nhất là bây giờ L. cũng là một công nhân viên của nhà nước. Thêm vào đó, vợ L. đang có bầu được 5 tháng, nên L. cảm thấy tương lai của mình rất sáng sủa.

Nhưng ngay hôm sau, vợ L. đạp xe đến nhà Long khóc sụt sùi, kể lại tối hôm qua chồng than nhức đầu dữ dội, vợ tìm được viên thuốc nhức đầu cho uống. Nhưng sáng ra L. không dậy được nữa, đã bắt đầu hôn mê. Vợ hốt hoảng kêu cứu, không biết phải làm gì, may có người hàng xóm đưa vào bệnh xá gần nhà, để họ giới thiệu đi nhà thương nào thích hợp với L. Thời đó có những nhà thương dành riêng cho cán bộ cấp cao, cấp trung, cấp thấp, có nhà thương dành riêng cho quân đội, và nhà thương cho nhân dân. Thuốc men thiếu thốn đã đành, tiêu chuẩn chăm sóc cũng khác nhau tùy bệnh viện.

Vợ L. tìm đến nhà Long vì biết Mai làm đài truyền hình quen biết nhiều, nhờ Mai giới thiệu cho L. vào chữa trị trong một bệnh viện tốt. Và thật may, Mai mới đi làm một phóng sự truyền hình tại bệnh viện Vì Dân là một bệnh viện tương đối mới khánh thành năm 1971 và nổi tiếng là tối tân, sau 1975 trở thành một quân y viện². Long vội vàng chở Mai đến bệnh viện này, may quá Mai gặp ngay ông bác sĩ giám đốc mà nàng đã tiếp xúc nhiều lần khi làm bộ phim tài liệu, ông này sốt sắng nhận cho L. vào chữa trị. Đây là một quân y viện trên nguyên tắc chỉ dành cho cán bộ cao và trung cấp, nhưng vẫn có ngoại lệ với chỗ quen biết.

Long và Mai về đưa L. đến bệnh viện này, các bác sĩ săn sóc tận tình và chẩn bệnh ngay một cách dễ dàng : đây là một trường hợp sốt rét cấp tính, con ký sinh trùng sốt rét đã lên mạch máu não hoành hành khiến cho bệnh nhân bị hôn mê. Các bác sĩ ở đây rất quen thuộc với dạng sốt rét nguy hiểm này, vì trước kia khi bộ đội theo đường mòn Hồ Chí Minh từ Bắc vào Nam, trong rừng sâu nước độc đã có nhiều bộ đội bị tử vong vì căn bệnh hiểm nghèo này. Có người cho rằng số người chết vì sốt rét còn cao hơn số người chết vì bom máy bay B52 của Mỹ.

Thời gian Long làm trưởng phòng thí nghiệm y khoa tại bệnh viện Bảo Lộc, chàng đã bao lần nhìn qua kính hiển vi cái vòng xanh xanh có cái chấm đỏ giống như cái nhẵn nằm trong hồng cầu của bệnh nhân, hình ảnh quá quen thuộc của con Plasmodium falciparum là loại ký sinh trùng sốt rét nguy hiểm nhất, nhưng cũng chưa bao giờ gặp trường hợp sốt rét cấp tính chết người cả. Người dân thị xã Bảo Lộc không bị sốt rét, nhưng vùng rừng núi chung quanh đều có sốt rét, nên binh lính đồn trú trong những vùng đó hầu như ai cũng bị bệnh này. Trường hợp nặng mới phải đưa về điều trị ở bệnh viện Bảo Lộc nơi Long làm việc, nhưng chàng chưa thấy ai chết vì sốt rét cấp tính cả.

Chàng cũng biết chắc trong thành phố Sài Gòn không có sốt rét. Từ sau ngày 30 tháng tư 75 bộ đội trong rừng ra mang theo ký sinh trùng trong máu là đương nhiên, nhưng vì trong thành phố không có muỗi loại Anophèle cho con ký sinh trùng phát triển và truyền từ người này qua người khác nên bệnh không lây. Vậy tại sao L. lại bị sốt rét cấp tính nguy hiểm như thế ?

Sau này chàng mới nghĩ ra. Thời gian đó sinh viên cũng như cán bộ công nhân viên phải đi « lao động thực tế », cụ thể là đến một công trường nào đó ở lại một hai tuần làm lao động chân tay. Điển hình là công tác đào kinh làm thủy lợi. L. có kê cho Long nghe chuyện đi công tác trong hai tuần ở một công trường, hình như Lê Minh Xuân thì phải, một công trường lớn, nổi tiếng thời đó. Mai cũng đã phải đi đào kinh một tuần tại đấy, còn Long may mắn không phải đi vì Đại Học Dược Khoa có một miếng đất khá rộng trồng cây ăn trái cách Sài Gòn gần 100 cây số, trên nguyên tắc các cán bộ giảng dạy cũng phải thay phiên nhau lên đó « lao động xã hội chủ nghĩa » nhưng ông Khoa Trưởng lấy cớ là thiếu giáo sư nên báo cáo với cấp trên là không thể tổ chức cho các thầy cô đi làm lao động như thế được, nên giao mảnh đất đó cho mấy người chuyên môn chăm sóc. Đáng lẽ ra Mai có con còn nhỏ, theo tiêu chuẩn thì không phải đi thủy lợi, nhưng các cán bộ tại đài giải thích rằng nàng phải đi vì « xướng ngôn viên sung sướng quá rồi, giờ phải đi để biết lao động với người ta ! ».

Long suy ra là cậu em chỉ có thể bị muỗi Anophèle chích và truyền con ký sinh trùng quái ác trong thời gian đi lao động thôi.

L. nằm điều trị trong bệnh viện Vì Dân 5 ngày, rồi tắt thở mà không một lần ra khỏi hôn mê. Năm đó L. 23 tuổi. Mẹ Long về chôn con, khóc hết nước mắt. Đây là đứa con thứ hai bà mất trong vòng vài năm, đứa trước mất lúc 19 tuổi, hy sinh trên chiến trường ngày 15 tháng 3-1975. Một đứa thứ ba không biết sống chết ra sao, nó là một trong hai đứa sinh đôi, em của L., tháng tư 75 làm việc trong phi trường Tân Sơn Nhất, rồi biệt tin từ đó. Bà tin là nó cũng chết rồi, nếu thoát được thì đã thư từ cho gia đình biết chứ !

Bốn tháng sau vợ L. sinh con trai. Một đứa bé mồ côi cha từ khi chưa lọt lòng mẹ.

¹ Viện Dưỡng Lão Thị Nghè thành lập từ năm 1876 (thời Pháp thuộc) của dòng các nữ tu thánh Phao Lô (nữ tu dòng Saint Paul de Chartres, có trường Saint Paul và bệnh viện Saint Paul ở Sài Gòn thời xưa). Trong khuôn viên rộng lớn của Viện Dưỡng Lão có một nhà nguyện, một căn nhà cho các nữ tu sinh sống, các trại cho người già, trại cho trẻ mồ côi, có cả một nghĩa trang.

Sau ngày 30 tháng tư 1975, nhà nước tịch thu cơ sở này (cũng như tất cả cơ sở của các tôn giáo), đổi tên phần dành cho người già là "Nhà nuôi người già và tàn tật số 1". Lúc đó có 1368 người già và tàn tật trong viện. Các nữ tu vẫn tiếp tục làm việc và ở trong nhà của mình cho đến năm 1983 là năm phải rời bỏ hẳn khuôn viên của Viện Dưỡng Lão cũ.

Riêng nhà nguyện vẫn còn thuộc sở hữu của Giáo Hội Công Giáo, và đến năm 2007 được trùng tu và được đổi tên là Nhà Thờ Thánh Martinô de Porres, giao cho giáo xứ Thị Nghè cai quản.

² Bệnh viện Vì Dân được xây dựng do sáng kiến của phu nhân Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, vận động quyên tiền từ các cơ quan từ thiện quốc tế cũng như tư nhân trong nước, nhất là thương gia, kỹ nghệ gia, v.v. Bệnh viện được xây dựng trên khu ngã tư Bảy Hiền, khánh thành năm 1971. Bệnh viện nhanh chóng nổi tiếng vì là cơ sở y tế mới, nên được trang bị tối tân.

Sau năm 1975, bệnh viện Vì Dân đổi tên thành Quân y viện Thống Nhất, trực thuộc Bộ Quốc phòng. Đến năm 1978, bệnh viện chuyển qua cho Bộ Y tế và mang tên Bệnh viện Thống Nhất, dần dần phát triển lên tới hơn 1.000 giường.